

Bản án số: 63/2017/HSST

Ngày 22 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Hoàng Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/TLST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/HSST - QĐ đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1994; nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu x, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố Y1, phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 6 năm 2017 đến nay, “có mặt”.

- *Người bị hại:* Anh Đinh Thành T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ dân phố Y1, phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đinh Văn K, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố Y2, phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

2. Bà Nguyễn Thị Hợi, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu x, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17 tháng 3 năm 2017, Đặng Văn Đ có hỏi anh Đinh Thành T là bạn và ở trọ cùng khu với Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave S, màu sơn đỏ - đen - xám, biển kiểm soát xxLx - xxxx để về quê có việc, Đ hẹn anh T đến chiều ngày 18 tháng 3 năm 2017 thì trả xe cho anh T nên anh T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Đ sang phòng T mượn xe máy, anh T đã giao xe cùng giấy tờ xe mang tên Phạm Thị T là mẹ đẻ của anh T cho Đ. Mượn được xe, Đ điều khiển xuống nhà bạn ở huyện Đ, thành phố Hà Nội để vay tiền nhưng không gặp bạn nên Đ quay về phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Do không vay được tiền, hết tiền tiêu xài, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh T nên đã đem cầm cố cho anh Đinh Văn K ở khu B lấy số tiền 7.000.000đồng. Đến chiều ngày 18 tháng 3 năm 2017 không thấy Đ trả xe, anh T gọi điện yêu cầu Đ trả xe thì Đ nói dối đang ở quê có việc chưa lên được, sẽ trả lại xe sau. Vài ngày sau vẫn không thấy Đ trả lại xe nên anh T tiếp tục gọi điện cho Đ, lúc này Đ nói đã cầm cố xe và hứa sẽ chuộc lại để trả cho anh T. Đến khoảng đầu tháng 4 năm 2017, Đ đưa cho anh T số tiền 3.000.000đồng và hứa là vài hôm nữa đưa nốt số tiền còn lại để đủ 7.000.000đồng cho anh T đi chuộc lại xe. Tuy nhiên, vài ngày sau Đ gặp anh T và bảo anh T trả lại số tiền 3.000.000đồng mà Đ đã đưa cho anh T trước đó để Đ đi chuộc lại xe. Do không có sẵn tiền trong người nên anh T đưa lại cho Đ số tiền 1.500.000đồng. Đ cầm tiền nhưng không đi chuộc xe mà tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Do nhiều lần yêu cầu trả xe nhưng Đ không có tiền chuộc lại xe để trả cho anh T nên ngày 04 tháng 5 năm 2017 anh T làm đơn trình báo Công an thị xã Phúc Yên.

Vật chứng của vụ án thu giữ: Ngày 06 tháng 5 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave S, biển kiểm soát xxLx - xxxx và cùng đăng ký xe mang tên Phạm Thị T do anh K giao nộp; số tiền 7.000.000đồng do Đ giao nộp ngày 12 tháng 5 năm 2017.

Tại kết luận định giá số 26/KLĐG ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phúc Yên kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát xxLx - xxxx trị giá 8.000.000đồng (Tám triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 64/KSĐT - KT ngày 24 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Đặng Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ khai nhận thành khẩn về hành vi phạm của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Người bị hại anh Đinh Thành T quá trình điều tra và tại phiên tòa khai: Ngày 17/3/2017, Đặng Văn Đ lợi dụng lòng tin của anh về việc anh cho mượn và giao xe mô tô biển kiểm soát cùng giấy tờ xe biển kiểm soát xxLx - xxxx, Đ đã chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh (xe do mẹ anh là bà Phạm Thị T đưa cho để làm phương tiện đi lại), đem đi cấm cho người khác. Ngày 26/7/2017, được sự ủy quyền của mẹ anh, Công an thị xã Phúc Yên đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh. Anh và mẹ anh là bà Phạm Thị T không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn K vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra khai: Ngày 17/3/2017, anh nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát xxLx - xxxx của Đặng Văn Đ, anh không biết chiếc xe trên do Đặng Văn Đ phạm tội mà có; đối với số tiền 7.000.000đồng anh đưa cho Đ khi anh nhận cầm cố xe, anh đã được Đ trả lại, nay anh không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H quá trình điều tra và tại phiên tòa khai: Bà là mẹ đẻ của Đặng Văn Đ, sau khi Đ phạm tội đã gọi điện về nhờ bà thay Đ khắc phục hậu quả do Đ gây ra nên bà đã chuyển cho Đ 6.000.000đồng thông qua anh T để Đ nộp cho cơ quan điều tra. Nay bà không yêu cầu Đ phải trả lại cho bà, bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Văn Đ như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên. Bị cáo khai nhận, khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17 tháng 3 năm 2017, tại Tổ dân phố Y1, phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo được anh Đinh Thành T cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 23L8-1449 cùng

giấy tờ xe để bị cáo về quê, xe có trị giá 8.000.000đồng như Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Sau khi được anh T giao xe, do hết tiền tiêu xài nên bị cáo đã mang xe đi cầm cố cho anh Đinh Văn K lấy số tiền 7.000.000đồng, rồi sử dụng hết số tiền trên và không có khả năng trả lại xe mô tô cho anh T.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của Đặng Văn Đ đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tội danh được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là người phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu xài cá nhân, cho nên cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là sinh viên KxxE, khoa V, Trường Đại học S, chưa có nghề nghiệp, không có tài sản gì, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 140 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Đối với Đinh Văn K là người nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát xxLx - xxxx mà Đ chiếm đoạt. Quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố xe

anh K không biết tài sản là do Đ phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ

[8] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát xxLx - xxxx cùng đăng ký xe mang tên Phạm Thị T, ngày 26 tháng 7 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, anh Đinh Thành T được sự ủy quyền của bà Phạm Thị T (theo văn bản ủy quyền ngày 04/7/2017) đã nhận lại tài sản, sau khi nhận lại tài sản chủ sở hữu hợp pháp không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 7.000.000đồng, Đ nộp cho cơ quan điều tra để trả cho anh Đinh Văn K: gồm 6.000.000đồng là tiền bà Nguyễn Thị (mẹ của Đ đưa cho) và 1.000.000đồng là tiền anh T trả lại cho Đ do trước đó Đ đưa cho anh T 1.500.000đồng, ngày 26/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên trả lại cho anh K, sau khi nhận tiền anh K không có yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 500.000đồng còn lại anh T đã nhận của Đ. Quá trình điều tra Đ cho rằng là tiền Đ bồi thường cho anh T về chi phí thuê xe đi lại nên không yêu cầu anh T trả lại cho Đ.

Đối với số tiền 6.000.000đồng bà Nguyễn Thị H là mẹ của Đ đã thay Đ khắc phục hậu quả, bà H không đề nghị Đ phải trả lại và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà